

BỘ TƯ PHÁP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *4958* /BTP-TGPL
V/v ban hành chỉ tiêu vụ việc
tham gia tố tụng của Trợ giúp
viên pháp lý năm 2021

Hà Nội, ngày *31* tháng *12* năm 2020

Kính gửi: Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Việc giao chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý đã và đang trở thành công cụ cần thiết và có hiệu quả trong việc quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý ở Trung ương nói chung và ở địa phương nói riêng. Đến nay, phần lớn các Trung tâm tập trung nguồn lực vào thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý, đặc biệt là vụ việc tham gia tố tụng theo đúng tinh thần của Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 - 2025 và Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017. Qua 05 năm thực hiện chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng, trình độ chuyên môn và kỹ năng tranh tụng cũng như kinh nghiệm tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý ngày càng được nâng cao, số lượng các vụ việc tham gia tố tụng tăng dần hàng năm, góp phần bảo đảm quyền được trợ giúp pháp lý của người thuộc diện được trợ giúp pháp lý.

Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017, Bộ Tư pháp giao chỉ tiêu thực hiện vụ việc tham gia tố tụng cho Trợ giúp viên pháp lý năm 2021 như sau:

I. Chỉ tiêu thực hiện vụ việc tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý

1. Giao chỉ tiêu thực hiện vụ việc tham gia tố tụng cho Trợ giúp viên pháp lý năm 2021 như sau:

STT	Nội dung	Đạt chỉ tiêu (vụ)	Đạt chỉ tiêu khá (vụ)	Đạt chỉ tiêu tốt (vụ)
1.	Trợ giúp viên pháp lý được bổ nhiệm dưới 03 năm	06 – 11	12 – 15	≥ 16
2.	Trợ giúp viên pháp lý được bổ nhiệm từ đủ 03 năm đến dưới 05 năm	10 – 14	15 – 20	≥ 21
3.	Trợ giúp viên pháp lý được bổ nhiệm 05 năm trở lên	13 – 20	21 - 26	≥ 27

2. Vụ việc tham gia tố tụng được tính chỉ tiêu là vụ việc kết thúc theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý, trong thời gian từ ngày 01/11/2020 đến 31/10/2021.

II. Các trường hợp miễn, giảm chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng và biến động trong việc thực hiện chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng

1. Miễn hoặc không tính chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng trong các trường hợp sau:

a) Trợ giúp viên pháp lý thuộc một trong các trường hợp: được cử đi học, nghỉ ốm, nghỉ thai sản, nghỉ hoặc vắng mặt có lý do hợp pháp khác mà có thời gian vắng mặt tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước trên 08 tháng tính đến thời điểm báo cáo;

b) Trợ giúp viên pháp lý được bổ nhiệm dưới 04 tháng tính đến thời điểm báo cáo;

c) Không tính chỉ tiêu đối với các Trợ giúp viên pháp lý thuộc các trường hợp sau: biệt phái, điều động, luân chuyển, chuyển công tác, thôi việc, nghỉ hưu trước thời điểm báo cáo.

2. Giảm thực hiện chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng trong các trường hợp sau:

a) Lãnh đạo Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước được giảm thực hiện chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng như sau: Giám đốc, Quyền Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện ít nhất 30%; Phó Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện ít nhất 60% chỉ tiêu tương ứng theo năm bổ nhiệm trợ giúp viên pháp lý được quy định tại mục 1 Phần I Công văn này.

b) Trợ giúp viên pháp lý được cử đi học; nghỉ ốm, nghỉ thai sản; nghỉ hoặc vắng mặt có lý do hợp pháp khác mà có thời gian vắng mặt tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước từ 08 tháng trở xuống tính đến thời điểm báo cáo thì được giảm chỉ tiêu vụ việc tương ứng với thời gian vắng mặt tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước.

c) Trợ giúp viên pháp lý bổ nhiệm từ đủ 04 tháng đến dưới 01 năm (12 tháng) thì chỉ tiêu vụ việc được tính tương ứng với thời gian mà Trợ giúp viên pháp lý đó được bổ nhiệm.

3. Các trường hợp biến động trong thực hiện chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng sau:

a) Người được bổ nhiệm chức danh Lãnh đạo Trung tâm trong năm thì chỉ tiêu vụ việc được tính tương ứng với thời gian mà người đó là Trợ giúp viên

pháp lý và thời gian được bổ nhiệm chức danh Lãnh đạo Trung tâm.

Ví dụ 1: 05 tháng đầu năm là Trợ giúp viên pháp lý (đã bổ nhiệm 05 năm trở lên); 07 tháng còn lại của năm là Phó Giám đốc Trung tâm. Mức chỉ tiêu của Trợ giúp viên pháp lý được tính như sau:

+ 05 tháng đầu năm: $13 \text{ vụ} \times 5 \text{ tháng} / 12 \text{ tháng} = 5,42 \text{ vụ}$.

+ 07 tháng còn lại của năm: $(13 \text{ vụ} \times 7 \text{ tháng} / 12 \text{ tháng}) \times 60\% = 4,55 \text{ vụ}$.

Như vậy, trong năm, Trợ giúp viên pháp lý này phải làm ít nhất 10 vụ ($4,55 + 5,42 = 9,97 \text{ vụ}$, làm tròn thành 10 vụ).

b) Trợ giúp viên pháp lý chuyển giao giữa 02 mức chỉ tiêu do thay đổi số năm bổ nhiệm thì chỉ tiêu vụ việc được tính tương ứng với thời gian mà Trợ giúp viên pháp lý đó được bổ nhiệm.

Ví dụ 2: 05 tháng đầu năm, Trợ giúp viên pháp lý thuộc trường hợp được bổ nhiệm từ đủ 03 năm đến dưới 05 năm; 07 tháng còn lại của năm, Trợ giúp viên pháp lý thuộc trường hợp được bổ nhiệm từ 05 năm trở lên. Mức chỉ tiêu của Trợ giúp viên pháp lý được tính như sau:

+ 05 tháng đầu năm: $10 \text{ vụ} \times 5 \text{ tháng} / 12 \text{ tháng} = 4,16 \text{ vụ}$.

+ 07 tháng còn lại của năm: $13 \text{ vụ} \times 7 \text{ tháng} / 12 \text{ tháng} = 7,58 \text{ vụ}$.

Như vậy, trong năm, Trợ giúp viên pháp lý này phải làm ít nhất 12 vụ ($4,16 + 7,58 = 11,74 \text{ vụ}$, làm tròn thành 12 vụ).

4. Các trường hợp Trợ giúp viên pháp lý thuộc biên chế của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước nhưng được biệt phái, điều động, luân chuyển, chuyển công tác, thôi việc, nghỉ hưu trước thời điểm báo cáo, chuyển giao giữa 02 mức chỉ tiêu do thay đổi số năm bổ nhiệm và các trường hợp được miễn, giảm chỉ tiêu khác phải thống kê và ghi chú rõ ràng, đầy đủ vào cột ghi chú để nắm được tình hình biến động và việc tham gia tổ tụng của Trợ giúp viên pháp lý.

5. Nguyên tắc làm tròn số thập phân để tính chỉ tiêu và vụ việc tham gia tổ tụng cho Trợ giúp viên pháp lý như sau: nếu giá trị của hàng thập phân sau số nguyên dưới 5 thì số vụ việc được làm tròn là số nguyên; nếu giá trị của hàng thập phân sau số nguyên bằng 5 hoặc lớn hơn, thì tăng số nguyên thêm 01 đơn vị.

III. Tổ chức thực hiện

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu vụ việc tham gia tổ tụng là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thi đua khen thưởng đối với Trợ giúp viên pháp lý năm 2021.

2. Cục Trợ giúp pháp lý có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu vụ việc tham gia tổ tụng của Trợ giúp viên

pháp lý hàng năm.

3. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước trong việc thực hiện chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý.

4. Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước có trách nhiệm:

a) Tổ chức cập nhật các vụ việc tham gia tố tụng được Trung tâm trợ giúp pháp lý thực hiện lên Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý theo yêu cầu. Số liệu được cập nhật là số liệu báo cáo hàng năm về tình hình thực hiện chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý cho Bộ Tư pháp (Cục Trợ giúp pháp lý) và Sở Tư pháp.

b) Chậm nhất ngày **07/11/2021** gửi báo cáo tình hình thực hiện chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý (Phụ lục) về Bộ Tư pháp (Cục Trợ giúp pháp lý) và Sở Tư pháp.

5. Trợ giúp viên pháp lý trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tích cực thực hiện vụ việc tham gia tố tụng, bảo đảm chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp chỉ đạo);
- Bộ trưởng (để báo cáo)
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để chỉ đạo thực hiện);
- Trung tâm TGPL nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để thực hiện);
- Lưu: VT, Cục TGPL.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Mai Lương Khôi

Phụ lục

SỞ TƯ PHÁP TỈNH/THÀNH PHỐ.....
TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-TGPL

....., ngàythángnăm.....

BÁO CÁO SỐ LIỆU VỤ VIỆC THAM GIA TÓ TỤNG CỦA TRỢ GIÚP VIÊN PHÁP LÝ NĂM 2021

STT	Trợ giúp viên pháp lý	Số năm là Trợ giúp viên pháp lý			Số vụ việc kết thúc của Trợ giúp viên pháp lý (từ 01/11/2020 đến hết ngày 31/10/2021) ¹	Đánh giá đạt/không đạt chỉ tiêu				Ghi chú các trường hợp được miễn, giảm chỉ tiêu và biến động khác ²
		Dưới 3 năm	Từ đủ 03 đến dưới 05 năm	Từ đủ 05 năm trở lên		Đạt chỉ tiêu loại tốt	Đạt chỉ tiêu loại khá	Đạt chỉ tiêu	Không đạt chỉ tiêu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Nguyễn Văn A			5 năm	...			x		Ví dụ: Giám đốc/Quyền Giám đốc/Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm được bổ nhiệm từ tháng 4/2021.
2	Nguyễn B		3 năm 9 tháng		...		x			Ví dụ: Phó Giám đốc Trung tâm. Tính đến ngày ...tháng...năm 2019 tròn 3 năm bổ nhiệm
3	Nguyễn Thị C	2 năm 9 tháng			...				x	Ví dụ: Nghỉ thai sản từ ngày...tháng...năm... đến ngày...tháng...năm (vắng mặt 6 tháng)

¹ Cột (6): Đơn vị tính: vụ việc kết thúc (không phụ thuộc vào thời điểm thụ lý).

² Cột (7): Những trường hợp miễn, giảm chỉ tiêu và biến động khác cần được ghi rõ nội dung, thời điểm có sự chuyển đổi, thời gian vắng mặt.

4	Nguyễn Văn D			10 năm	...					Vi dụ: Nghi hưu/chuyên công tác từ ngày... tháng... năm...
5	Lê Thị E	3 năm			...					Vi dụ: biệt phái làm việc tại Sở Tư pháp từ ngày... tháng... năm...
Tổng cộng	03				...					

Nơi nhận:

- Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Sở Tư pháp tỉnh/thành phố...(để báo cáo);
- Lưu: VT,....

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)